TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2025/QĐST-VHNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 29, 35, 39, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 51/2025/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1989. CCCD số 077189003582 cấp ngày 02/7/2021.

Địa chỉ: C, chung cư L, TTĐT. C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Quang T, sinh năm 1986. CCCD số 038086016571 cấp ngày 02/7/2021.

Địa chỉ: ấp A, đường số I, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Phương N và ông Lê Quang T đang thực tế sinh sống tại phường T và xã C, thành phố Hồ Chí Minh nên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn của bà T1 và ông T2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 29, Điều 35 và Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung yêu cầu:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Phương N và ông Lê Quang T thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về vấn đề thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương N và ông Lê Quang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T và N có 02 con chung tên Lê Quang K, sinh ngày 18/8/2019 và cháu Lê Quang Minh S, sinh ngày 25/5/2023. Ông T và bà N thống nhất thỏa thuận: Ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Quang K, bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Lê Quang Minh S. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T và bà N có quyền và nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Phương N và ông Lê Quang T mỗi người phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 0010206 và số 0010210 cùng ngày 20-8-2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà Nguyễn Thị Phương N và ông Lê Quang T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11, TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 11, TP Hồ Chí Minh;
- UBND phường Rạch Dừa, TP Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Túy